

KẾT QUẢ ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2025 (CT2 – CT5)

Môn: Chuyên đề tổng hợp về PTPM

Mã học phần: CTCTTN3

Số tín chỉ: 5

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Ghi chú
1	CT040103	Bùi Quốc Việt	Anh	CT4AD	7.9	
2	CT050402	Cao Tuấn	Anh	CT5D	8.5	
3	CT050103	Ngô Hoàng	Anh	CT5A	8.5	
4	CT030303	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	CT3CD	K	Không thi
5	CT040204	Nguyễn Hoàng	Anh	CT4BD	7.9	
6	CT050403	Nguyễn Tuấn	Anh	CT5D	8	
7	CT040257	Trần Trung	Anh	CT4BD	7.5	
8	CT050203	Phạm Hoàng	Anh	CT5B	8	
9	CT050201	Quách Thị Lan	Anh	CT5B	6.7	
10	CT050105	Võ Văn	Ba	CT5A	N100	
11	CT030405	Đỗ Thanh	Bình	CT3DD	8	
12	CT030106	Nguyễn Văn	Bình	CT3AD	7	
13	CT050204	Đỗ Đức	Chiến	CT5B	6.8	
14	CT050205	Lê Duy	Chinh	CT5B	8	
15	CT030408	Nguyễn Hữu	Cường	CT3DD	9	
16	CT050306	Mai Việt	Cường	CT5C	N100	
17	CT050308	Bùi Thành	Đạt	CT5C	K	Không thi
18	CT040312	Đieu Chính	Đạt	CT4CD	7.5	
19	CT040115	Hà Quang	Đạt	CT4AD	8.5	
20	CT030312	Ngô Quang	Đạt	CT3CD	6.8	
21	CT050207	Nguyễn Trung	Đạt	CT5B	6.5	
22	CT040109	Nguyễn Thị	Diệu	CT4AN	8	
23	CT040406	Bùi Hoàng	Diệu	CT4DD	6	
24	CT040208	Vũ Văn	Doanh	CT4BD	N100	

Môn: **Chuyên đề tổng hợp về PTPM**Mã học phần: **CTCTTN3**Số tín chỉ: **5**

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Ghi chú
25	CT050311	Nguyễn Trung	Đức	CT5C	7.3	
26	CT030115	Trần Minh	Đức	CT3AD	N100	
27	CT050111	Phạm Minh	Đức	CT5A	K	Vắng thi
28	CT040408	Bùi Lê	Dũng	CT4DD	8.5	
29	CT040211	Nguyễn Văn	Dũng	CT4BN	K	Không thi
30	CT040307	Nguyễn Vũ	Dũng	CT4CD	6	
31	CT050411	Đỗ Xuân	Dương	CT5D	K	Không thi
32	CT050412	Hoàng Đức	Duy	CT5D	N100	
33	CT040212	Nguyễn Hữu	Duy	CT4BD	K	Không thi
34	CT030317	Cao Văn	Giáp	CT3CD	8.2	
35	CT030415	Ngô Thị Thu	Hà	CT3DD	6	
36	CT050414	Vũ Ngọc	Hải	CT5D	K	Không thi
37	CT050116	Ngô Thế	Hải	CT5A	K	Không thi
38	CT040118	Phạm Quang	Hải	CT4A	6.5	
39	CT050117	Đặng Minh	Hiền	CT5A	N100	
40	CT050318	Trần Đăng	Hiền	CT5C	N100	
41	CT050217	Trần Văn	Hiệp	CT5B	7	
42	CT050320	Nguyễn Sỹ	Hiếu	CT5C	N100	
43	CT030420	Nguyễn Văn	Hiếu	CT3DD	8.5	
44	CT040119	Phạm Trung	Hiếu	CT4AD	6.2	
45	CT040220	Phạm Huy	Hiếu	CT4BD	6	
46	CT050418	Trần Huy	Hiệu	CT5D	7.6	
47	CT050220	Lý Xuân	Hòa	CT5B	N100	
48	CT030422	Trương Xuân	Hòa	CT3DN	N100	
49	CT050120	Vũ Khải	Hoàn	CT5A	K	Không thi
50	CT050221	Vũ Văn	Hoàng	CT5B	7	
51	CT040326	Nguyễn Khắc	Hưng	CT4CD	6	
52	CT040327	Nguyễn Thành	Hưng	CT4CD	6	

Môn: **Chuyên đề tổng hợp về PTPM**Mã học phần: **CTCTTN3**Số tín chỉ: **5**

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Ghi chú
53	CT050224	Đào Việt	Hung	CT5B	N100	
54	CT050324	Dương Đức	Hướng	CT5C	7.2	
55	CT040123	Nguyễn Trương Trường	Huy	CT4AD	5.8	
56	CT040223	Lò Văn	Huynh	CT4BD	N100	
57	CT040224	Trần Ngọc	Huỳnh	CT4BD	N100	
58	CT050126	Nguyễn Duy	Khánh	CT5A	6	
59	CT050128	Phan Trung	Kiên	CT5A	6	
60	CT050129	Nguyễn Xuân	Kiệt	CT5A	6.5	
61	CT030229	Nguyễn Duy	Lâm	CT3BD	7.2	
62	CT050428	Nguyễn Văn Tùng	Lâm	CT5D	N100	
63	CT030136	Tăng Xuân	Long	CT3AD	7	
64	CT040230	Nguyễn Văn	Mạnh	CT4BD	6	
65	CT040131	Phạm Xuân	Mạnh	CT4AD	8.5	
66	CT050133	Vũ Ngọc	Mạnh	CT5A	7	
67	CT040332	Vũ Quang	Minh	CT4CD	8	
68	CT050236	Đào Văn	Nam	CT5B	8.3	
69	CT050137	Nguyễn Văn	Ngọ	CT5A	8.2	
70	CT050237	Cần Quang	Ngọc	CT5B	5.5	
71	CT050337	Trần Bảo	Ninh	CT5C	8.5	
72	CT050437	Đỗ Hồng	Phong	CT5D	7	
73	CT050441	Đinh Minh	Quang	CT5D	8.5	
74	CT030441	Bùi Xuân	Quang	CT3DD	7.5	
75	CT030344	Hoàng Ngọc	Sơn	CT3CD	7	
76	CT050342	Nguyễn Tiến	Tài	CT5C	N100	
77	CT050142	Phạm Đức	Tài	CT5A	N100	
78	CT050343	Lê Hữu	Tân	CT5C	N100	
79	CT040242	Nguyễn Văn	Tân	CT4BD	7	

Môn: **Chuyên đề tổng hợp về PTPM**Mã học phần: **CTCTTN3**Số tín chỉ: **5**

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Ghi chú
80	CT050443	Đinh Sơn	Tây	CT5D	6.5	
81	CT050247	Nguyễn Đức	Thịnh	CT5B	6	
82	CT040348	Nguyễn Đức	Thuận	CT4CD	8.5	
83	CT040248	Nguyễn Thị	Thúy	CT4BD	6.5	
84	CT040147	Đoàn Văn Duy	Tiến	CT4AD	8.5	
85	CT050146	Vũ Việt	Tiến	CT5A	6	
86	CT050449	Phạm Song	Toàn	CT5D	6	
87	CT050349	Vũ Duy	Toàn	CT5C	N100	
88	CT030449	Ninh Thị Thu	Trang	CT3DD	7	
89	CT050250	Nguyễn Duy	Trọng	CT5B	7.5	
90	CT030451	Lưu Quốc	Trung	CT3DD	7	
91	CT040250	Nguyễn Quốc	Trung	CT4BD	6	
92	CT050252	Ngô Tiến	Trường	CT5B	8	
93	CT050151	Lê Viết	Tuấn	CT5A	K	Không thi
94	CT040252	Nguyễn Minh	Tuấn	CT4BD	K	Không thi
95	CT020439	Cao Đức	Tuấn	CT2DD	8.7	
96	CT050253	Đào Anh	Tuấn	CT5B	7.5	
97	CT050352	Nguyễn Công	Tùng	CT5C	7.5	
98	CT020440	Lê Viết	Tùng	CT2DD	5.8	
99	CT020442	Mai Duy	Tùng	CT2DD	N100	
100	CT030455	Nguyễn Mạnh	Tuyên	CT3DD	6.9	
101	CT030358	Vũ Thị Thanh	Vân	CT3CD	6.5	
102	CT030456	Đỗ Đức	Việt	CT3DD	8.1	
103	CT050154	Mai Quang	Vinh	CT5A	6	
104	CT040455	Bùi Quốc	Vũ	CT4DD	K	Không thi
105	CT050355	Dương Long	Vũ	CT5C	N100	
106	CT030160	Trần Đăng	Vũ	CT3AD	N100	

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2025

KẾT QUẢ ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2025 (CT2 – CT5)

Môn: **Kiến thức cơ sở trong PTPM** Mã học phần: **CTCTTN4** Số tín chỉ: **3**

TT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Ghi chú
1	144	CT040103	Bùi Quốc Việt	Anh	CT4AD	4	
2	122	CT050402	Cao Tuấn	Anh	CT5D	1	
3	123	CT050103	Ngô HoàngS	Anh	CT5A	5.9	
4	166	CT030303	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	CT3CD	K	Không thi
5	167	CT040204	Nguyễn Hoàng	Anh	CT4BD	2.5	
6	100	CT050403	Nguyễn Tuấn	Anh	CT5D	6	
7	168	CT030405	Đỗ Thanh	Bình	CT3DD	5	
8	126	CT030106	Nguyễn Văn	Bình	CT3AD	3.8	
9	101	CT040109	Nguyễn Thị	Diệu	CT4AN	2.4	
10		CT040208	Vũ Văn	Doanh	CT4BD	N100	
11		CT040211	Nguyễn Văn	Dũng	CT4BN	N100	
12	131	CT040307	Nguyễn Vũ	Dũng	CT4CD	3.1	
13		CT050412	Hoàng Đức	Duy	CT5D	N100	
14	170	CT050411	Đỗ Xuân	Dương	CT5D	5	
15	102	CT050308	Bùi Thành	Đạt	CT5C	2	
16	171	CT040312	Điêu Chính	Đạt	CT4CD	7	
17	148	CT040115	Hà Quang	Đạt	CT4AD	4	
18	132	CT050311	Nguyễn Trung	Đức	CT5C	1	
19		CT050111	Phạm Minh	Đức	CT5A	N100	
20		CT030115	Trần Minh	Đức	CT3AD	N100	
21	149	CT030317	Cao Văn	Giáp	CT3CD	5.9	
22	105	CT030415	Ngô Thị Thu	Hà	CT3DD	5	
23	150	CT050414	Vũ Ngọc	Hải	CT5D	3.5	
24		CT050117	Đặng Minh	Hiền	CT5A	N100	
25	107	CT050217	Trần Văn	Hiệp	CT5B	0.5	
26	108	CT050320	Nguyễn Sỹ	Hiếu	CT5C	K	Không thi
27	173	CT040220	Phạm Huy	Hiếu	CT4BD	2.1	
28	152	CT040119	Phạm Trung	Hiếu	CT4AD	1.5	

Môn: **Kiến thức cơ sở trong PTPM**Mã học phần: **CTCTTN4**Số tín chỉ: **3**

TT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Ghi chú
29	174	CT050418	Trần Huy	Hiệu	CT5D	5.8	
30		CT050220	Lý Xuân	Hòa	CT5B	N100	
31	175	CT030422	Trương Xuân	Hòa	CT3DN	5	
32	153	CT050120	Vũ Khải	Hoàn	CT5A	1	
33	176	CT040123	Nguyễn Trương Trường	Huy	CT4AD	1	
34		CT040224	Trần Ngọc	Huỳnh	CT4BD	N100	
35	155	CT040326	Nguyễn Khắc	Hưng	CT4CD	7.7	
36	134	CT040327	Nguyễn Thành	Hưng	CT4CD	9.8	
37	110	CT050324	Dương Đức	Hương	CT5C	2.8	
38	177	CT050128	Phan Trung	Kiên	CT5A	2.5	
39		CT050428	Nguyễn Văn Tùng	Lâm	CT5D	N100	
40	178	CT030136	Tăng Xuân	Long	CT3AD	7.2	
41	157	CT040230	Nguyễn Văn	Mạnh	CT4BD	0.8	
42	135	CT040131	Phạm Xuân	Mạnh	CT4AD	2.3	
43	113	CT050133	Vũ Ngọc	Mạnh	CT5A	5	
44	158	CT040332	Vũ Quang	Minh	CT4CD	9.4	
45	159	CT050236	Đào Văn	Nam	CT5B	4.3	
46	179	CT050137	Nguyễn Văn	Ngo	CT5A	7.5	
47	180	CT050437	Đỗ Hồng	Phong	CT5D	4.3	
48	181	CT030344	Hoàng Ngọc	Son	CT3CD	5.3	
49		CT050343	Lê Hữu	Tân	CT5C	N100	
50	118	CT040348	Nguyễn Đức	Thuận	CT4CD	8.3	
51	142	CT040248	Nguyễn Thị	Thúy	CT4BD	5	
52	139	CT040147	Đoàn Văn Duy	Tiến	CT4AD	3.7	
53	140	CT050146	Vũ Việt	Tiến	CT5A	5.3	
54	119	CT030449	Ninh Thị Thu	Trang	CT3DD	2.2	
55	163	CT050250	Nguyễn Duy	Trọng	CT5B	4	
56	120	CT030451	Lưu Quốc	Trung	CT3DD	5.4	
57	121	CT050252	Ngô Tiến	Trường	CT5B	5	
58	116	CT050151	Lê Việt	Tuấn	CT5A	5.1	
59	141	CT040252	Nguyễn Minh	Tuấn	CT4BD	1.8	Cảnh cáo (-50%)
60	184	CT050352	Nguyễn Công	Tùng	CT5C	5.2	

Môn: **Kiến thức cơ sở trong PTPM**Mã học phần: **CTCTTN4**Số tín chỉ: **3**

TT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Ghi chú
61	117	CT030455	Nguyễn Mạnh	Tuyên	CT3DD	2	
62	143	CT030358	Vũ Thị Thanh	Vân	CT3CD	3.3	
63	164	CT030456	Đỗ Đức	Việt	CT3DD	5.8	
64	165	CT050154	Mai Quang	Vinh	CT5A	5	
65	145	CT050203	Phạm Hoàng	Anh	CT5B	1.3	
66	124	CT050201	Quách Thị Lan	Anh	CT5B	4	
67	125	CT040257	Trần Trung	Anh	CT4BD	6.3	
68		CT050105	Võ Văn	Ba	CT5A	N100	
69	129	CT050204	Đỗ Đức	Chiến	CT5B	1.5	Cảnh cáo (-50%)
70	130	CT050205	Lê Duy	Chinh	CT5B	3.5	
71	127	CT050306	Mai Việt	Cường	CT5C	1.2	
72	128	CT030408	Nguyễn Hữu	Cường	CT3DD	2.1	
73	146	CT040406	Bùi Hoàng	Diệu	CT4DD	4	
74	147	CT040408	Bùi Lê	Dũng	CT4DD	K	Không thi
75	169	CT040212	Nguyễn Hữu	Duy	CT4BD	1.5	
76	103	CT030312	Ngô Quang	Đạt	CT3CD	0.5	
77	104	CT050207	Nguyễn Trung	Đạt	CT5B	5.3	
78	172	CT030215	Phạm Văn	Đức	CT3BD	1	Cảnh cáo (-50%)
79	133	CT050116	Ngô Thế	Hải	CT5A	K	Không thi
80		CT040118	Phạm Quang	Hải	CT4AN	N100	
81	106	CT050318	Trần Đăng	Hiền	CT5C	4.1	
82	151	CT030420	Nguyễn Văn	Hiếu	CT3DD	7.4	
83	109	CT050221	Vũ Văn	Hoàng	CT5B	6.4	
84		CT040223	Lò Văn	Huỳnh	CT4BD	N100	
85	154	CT050224	Đào Việt	Hưng	CT5B	0	
86	111	CT050126	Nguyễn Duy	Khánh	CT5A	3.1	
87	156	CT050129	Nguyễn Xuân	Kiệt	CT5A	2.5	
88	112	CT030229	Nguyễn Duy	Lâm	CT3BD	1.5	
89	114	CT050237	Cần Quang	Ngọc	CT5B	3.6	
90	136	CT050337	Trần Bảo	Ninh	CT5C	1.5	
91	115	CT030441	Bùi Xuân	Quang	CT3DD	3.3	
92	137	CT050441	Đình Minh	Quang	CT5D	5.4	

Môn: **Kiến thức cơ sở trong PTPM**Mã học phần: **CTCTTN4**Số tín chỉ: **3**

TT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm thi	Ghi chú
93		CT050342	Nguyễn Tiến	Tài	CT5C	N100	
94		CT050142	Phạm Đức	Tài	CT5A	N100	
95	138	CT040242	Nguyễn Văn	Tân	CT4BD	1.5	
96	160	CT050443	Đình Sơn	Tây	CT5D	4.4	
97	185	CT050247	Nguyễn Đức	Thịnh	CT5B	1.9	Cảnh cáo (-50%)
98	182	CT050449	Phạm Song	Toàn	CT5D	2	
99		CT050349	Vũ Duy	Toản	CT5C	N100	
100	186	CT040250	Nguyễn Quốc	Trung	CT4BD	0.5	
101	183	CT020439	Cao Đức	Tuấn	CT2DD	3.5	
102	161	CT050253	Đào Anh	Tuấn	CT5B	2	
103	162	CT020440	Lê Viết	Tùng	CT2DD	K	Không thi
104		CT020442	Mai Duy	Tùng	CT2DD	N100	
105	187	CT040455	Bùi Quốc	Vũ	CT4DD	K	Không thi
106		CT030160	Trần Đăng	Vũ	CT3AD	N100	

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2025